

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**  
**KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**HỌC PHẦN THUẾ**

Mã học phần: 152.055

Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành : Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Quản trị kinh doanh

**Thanh Hóa, năm 2019**

## 1. Thông tin về giảng viên

### 1.1 Họ và tên: Lê Hoàng Bá Huyền

- + Chức danh, học hàm, học vị: **Trưởng khoa Kinh Tế - QTKD; Tiến sỹ kinh tế**
- + Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.201 – A<sub>3</sub> CS1**
- + Địa chỉ liên hệ: **SN 45, Khu liên kế Bào ngoại, Đông Hưng, TP Thanh Hoá**
- + Điện thoại, email:

**NR: 0378.646.636**

**DD: 0912.222.345**

E-mail: [lehoangbahuyen@hdu.edu.vn](mailto:lehoangbahuyen@hdu.edu.vn)

### 1.2. Họ và tên: Lương Đức Danh

- + Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Tiến sỹ kinh tế
- + Thời gian làm việc: Các ngày trong tuần tại phòng 305 – A<sub>3</sub> CS1
- + Điện thoại, email: DD: **098.8.372.446; [Luongducdanh@hdu.edu.vn](mailto:Luongducdanh@hdu.edu.vn)**

### 1.3. Họ và tên: Trịnh Thị Thuỳ

- + Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, NCS, Thạc sỹ kinh tế.
- + Thời gian làm việc: Các ngày trong tuần tại phòng 305 – A<sub>3</sub> CS1
- + Địa chỉ liên hệ: Phố Nam Cao, Phường Tân Sơn, TP Thanh Hoá
- + Điện thoại, email:

**DD: 097.5.416.305**

Email: [trinhhithuy@hdu.edu.vn](mailto:trinhhithuy@hdu.edu.vn)

### 1.4. Họ và tên: Lê Đức Đạt

- + Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ kinh tế.
- + Thời gian làm việc: Các ngày trong tuần tại phòng 305 – A<sub>3</sub> CS1
- + Điện thoại, email:

**DD: 0912.416.498**

Email: [leducdat@hdu.edu.vn](mailto:leducdat@hdu.edu.vn)

## 2. Thông tin chung về học phần

Tên ngành/khoá đào tạo: - **Ngành Kế toán - Bachelor, Cao đẳng**  
- **Ngành QTKD - Bachelor**

Tên học phần: **Thuế nhà nước**

Số tín chỉ học tập: **2**

Mã học phần: **152.055**

Học kỳ: **IV**

Học phần bắt buộc

Tự chọn

Các học phần tiên quyết: **Tài chính - Tiền tệ**

Các học phần kế tiếp:

Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có)

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động

+ Nghe giảng lý thuyết: 18

+ Thảo luận, bài tập: 24

+ Tự học: 90

Địa chỉ của Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Tài chính – Ngân hàng; Khoa KT-QTKD, P.305 A3, Cơ sở 1, Trường Đại học Hồng Đức.**

### 3. Nội dung học phần:

*Nội dung học phần:* Tìm hiểu nội dung của những vấn đề cơ bản về thuế, nội dung phương pháp tính thuế và cách kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế của các luật thuế hiện hành ở Việt Nam hiện nay như : Luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế tiêu thụ đặc biệt, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật thuế thu nhập doanh nghiệp và luật thuế thu nhập cá nhân.

*Năng lực đạt được:* Người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về các luật thuế hiện hành ở Việt Nam như: thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Người học có thể vận dụng các phương pháp tính thuế đã được học để tính, nộp và kê khai, quyết toán các sắc thuế đã học vào ngân sách Nhà nước.

### 4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
1. Kiến thức	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, đối tượng nộp thuế. Các phương pháp tính thuế, kê khai, quyết toán các sắc thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân. Người học vận dụng được các phương pháp tính thuế đã được học. Đủ khả năng tính, kê khai,	- Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về quy định và phương pháp tính các loại thuế; có khả năng vận dụng và thực hành các phương pháp tính và kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

	nộp, quyết toán thuế vào ngân sách Nhà nước.	
<b>2. Kỹ năng</b>	- Người học thực hiện vận dụng các kiến thức đã được học thành thạo trong việc kê khai, tính và quyết toán các luật thuế như : luật thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân trên phần mềm kê khai thuế. Qua đó cung cấp thông tin cho về tình hình nộp thuế vào ngân sách Nhà nước cho nhà quản lý doanh nghiệp	<p><b>Kỹ năng cứng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng sinh viên có thể tính số thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân phải nộp đồng thời biết kê khai, quyết toán số thuế phải nộp cho ngân sách Nhà nước.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng mềm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo kiến thức được học để giải quyết vấn đề liên quan đến công tác kê khai, nộp thuế gặp phải.</li> <li>- Kỹ năng làm việc theo nhóm và kỹ năng làm việc độc lập để hoàn thành nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, trình bày, thảo luận và thuyết phục người khác.</li> </ul>
<b>3. Thái độ và năng lực người học đạt được</b>	Người học cần có tinh thần thái độ học tập tích cực, nghiêm túc, có trách nhiệm đọc trước phần nội dung trong giáo trình bắt buộc được chỉ định trong đề cương này khi đến lớp; tham gia đặt câu hỏi và trình bày các quan điểm của mình. Giảng viên chỉ đóng vai trò người hướng dẫn, trên lớp chủ yếu để giới thiệu những nội dung cơ bản mà không trình	Tuân thủ luật pháp, các nguyên tắc và chuẩn mực khi thực hiện các hoạt động kinh tế. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tôn trọng đối tác, khách hàng và bạn hàng, trung thực trong khai thác và sử dụng thông tin kinh doanh. Năng động, tự tin, có trách nhiệm khi phục vụ khách

	<p>bày tất cả các nội dung của đề cương. Truyền đạt và phát huy năng lực của người học để có thể giải quyết được những tình huống cụ thể, thực tế tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ.</p>	<p>hàng và cộng đồng. Thái độ cởi mở, thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc và đối tác kinh doanh. Có tinh thần hợp tác, học hỏi trong thực hiện công việc được giao.</p>
--	--	--

## 5. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
1.	<p>Những vấn đề cơ bản về Thuế</p>	<p><b>1.Về kiến thức</b> -Biết được khái niệm, đặc điểm của thuế. Biết được vai trò của thuế trong nền kinh tế thị trường, các cách phân loại thuế cũng như các yếu tố cấu thành một sắc thuế.</p> <p><b>2.Về kỹ năng</b> Từ các nội dung lý thuyết đã được học ở phần này, người học sẽ hình dung ra được nội dung cơ bản của các sắc thuế cụ thể</p>	<p>- Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết về đặc điểm của thuế, phân biệt được các cách phân loại thuế. -Hiểu được vai trò của thuế đối với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. - Các yếu tố cơ bản cấu thành nên một sắc thuế cụ thể .</p>
2.	<p>Thuế giá trị gia tăng .</p>	<p><b>1.Về kiến thức:</b> - Hiểu được thuế giá trị gia tăng phải nộp được tính theo hai phương pháp là: phương pháp khấu trừ thuế và phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng. - Biết được các quy định về đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế và quyết toán thuế giá trị gia tăng</p> <p><b>2. Về kỹ năng:</b></p>	<p>- Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết về đặc điểm của sắc thuế giá trị gia tăng, phân biệt được đối tượng chịu thuế GTGT và đối tượng không chịu thuế GTGT. Các mức thuế suất thuế giá trị gia tăng quy định cụ thể cho từng mặt hàng hóa, dịch vụ. - Kỹ năng tính thuế, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính được số thuế giá trị gia tăng mà cơ sở kinh doanh phải nộp cho cơ quan thuế</li> <li>- Kê khai được thuế giá trị gia tăng phải nộp đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và hàng nhập khẩu.</li> <li>- Giải quyết các tình huống thuế GTGT ngoài thực tiễn trong doanh nghiệp</li> </ul>	<p>trong đơn vị sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Vận dụng kiến thức lý thuyết có thể kê khai số thuế phải nộp trên phần mềm kê khai thuế GTGT.</p>
<b>3</b>	Thuế tiêu thụ đặc biệt.(TTĐB)	<p><b>1. Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được các công thức tính thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ cụ thể.</li> <li>- Biết được hiện nay thuế tiêu thụ đặc biệt có 11 mức thuế suất từ 8% đến 75%, và loại hàng hóa, dịch vụ nào chịu mức thuế suất tương ứng như trên.</li> <li>- Nhận biết được trường hợp nào người nộp thuế được giảm thuế, hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt.</li> </ul> <p><b>2. Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính được số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp đối với hàng hóa, dịch vụ cho cơ quan thuế, hải quan theo từng trường hợp cụ thể.</li> <li>- Kê khai, quyết toán được thuế tiêu thụ đặc biệt với cơ quan thuế</li> <li>- Giải quyết các tình huống thuế TTĐB ngoài thực tiễn trong doanh nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có thể nắm vững kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu các đối tượng chịu thuế TTĐB. Nắm vững phương pháp tính thuế TTĐB.</li> <li>- Có khả năng vận dụng các phương pháp tính thuế TTĐB để tính được số thuế TTĐB trong các trường hợp cụ thể. Đồng thời, biết tổ chức kê khai, nộp thuế, hoàn thuế quyết toán thuế TTĐB.</li> </ul>

4.	Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.	<p><b>1. Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế XNK.</li> <li>-Hiểu được hai phương pháp tính thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu là: hàng hóa áp dụng thuế suất theo tỷ lệ % và hàng hóa áp dụng thuế suất tuyệt đối.</li> <li>-Biết được hàng hóa nào được miễn thuế , xét miễn thuế, hoàn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.</li> </ul> <p><b>2. Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính được số thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu mà người nộp thuế phải nộp cho cơ quan thuế.</li> <li>- Kê khai được thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu phải nộp cho cơ quan Hải quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về các quy định của luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.</li> <li>- Có khả năng vận dụng và thực hành các phương pháp tính thuế phải nộp và kê khai thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu với cơ quan Hải quan</li> <li>- Vận dụng kiến thức giải quyết các tình huống thuế phát sinh ngoài thực tiễn.</li> </ul>
5.	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	<p><b>1.Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hiểu được khái niệm, đặc điểm, vai trò và đối tượng chịu thuế TNDN và đối tượng nộp thuế TNDN</li> <li>- Nhận biết được cách xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.</li> </ul> <p><b>2. Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể tính được số thuế TNDN phải nộp.</li> <li>- Kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp với cơ quan thuế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về thuế thu nhập doanh nghiệp.</li> <li>- Có khả năng vận dụng và thực hành phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho cơ quan thuế.</li> <li>- Giải quyết các tình huống thuế phát sinh ngoài thực tiễn.</li> </ul>

6	Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)	<p><b>1. Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được phạm vi điều chỉnh, đối tượng nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập được miễn thuế, giảm thuế, hiểu được một cách cụ thể các phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân</li> </ul> <p><b>2. Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính được số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh, từ tiền lương, tiền công và một số hoạt động cụ thể khác theo quy định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về thu nhập phải nộp thuế thu nhập cá nhân.</li> <li>- Có khả năng vận dụng và thực hành các phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ hoạt động từ tiền lương, tiền công, kinh doanh, trúng thưởng, quà biếu, quà tặng, chuyển nhượng vốn, thu nhập từ bản quyền, chuyển nhượng bất động sản....</li> </ul>
---	------------------------------	--	--

## 6. Nội dung chi tiết của học phần

### Chương 1: Những vấn đề cơ bản về thuế

#### 1. Lịch sử hệ thống thuế

##### 1.1 Thuế trong các chế độ cổ đại

###### 1.1.1 Thuế tài sản sở hữu

###### 1.1.2 Thuế tài sản thừa kế, thuế tài sản và thuế quà tặng

###### 1.1.3 Thuế dựa trên tiêu dùng

###### 1.1.4 Thuế thu nhập

#### 2. Khái niệm và đặc điểm của thuế

#### 3. Chức năng của thuế

##### 3.1 Chức năng đảm bảo nguồn thu cho NSNN

##### 3.2 Chức năng phân phối lại nhằm đảm bảo công bằng xã hội

##### 3.3 Chức năng điều tiết vĩ mô nền kinh tế hay khắc phục những bất cân bằng của thị trường

#### 4. Phân loại thuế

##### 4.1 Phân loại theo tính chất hành chính

##### 4.2 Phân loại theo tính chất kinh tế



4.3 Phân loại theo tính chất kỹ thuật

5. Các yếu tố cấu thành một sắc thuế

5.1 Tên gọi

5.2 Đối tượng nộp thuế và đối tượng miễn thuế

5.3 Cơ sở thuế

5.4 Mức thuế, thuế suất

5.5 Chế độ miễn, giảm thuế

5.6 Trách nhiệm, nghĩa vụ của đối tượng nộp thuế

5.7 Thủ tục kê khai, thu nộp, quyết toán thuế

6. Quá trình đổi mới hệ thống thuế tại Việt Nam

6.1 Khái quát về hệ thống chính sách thuế Việt Nam

6.2 Khái quát về hệ thống bộ máy quản lý thu thuế hiện hành ở Việt Nam

**Chương 2: Quản lý thuế ( Đọc tham khảo)**

**Chương 3: Thuế giá trị gia tăng**

1. Giá trị gia tăng và thuế GTGT

1.1 Giá trị gia tăng

1.2 Thuế GTGT

2. Nội dung cơ bản của luật thuế GTGT hiện hành ở Việt Nam

2.1 Phạm vi áp dụng

2.2 Căn cứ tính thuế

2.3 Phương pháp tính thuế GTGT

2.4 Quy định về hoá đơn, chứng từ mua bán hàng hoá, dịch vụ

2.5 Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế

2.6 Hoàn thuế GTGT

**Chương 4: Thuế tiêu thụ đặc biệt**

1. Những vấn đề chung về thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)

1.1 Khái niệm

1.2 Đặc điểm

2. Nội dung cơ bản của Luật thuế TTĐB ở Việt Nam

2.1 Phạm vi áp dụng

2.2 Căn cứ tính thuế

2.3 Phương pháp tính thuế TTĐB

2.4 Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế

2.5 Miễn, giảm, hoàn thuế TTĐB

## **Chương 5: Thuế xuất khẩu, nhập khẩu**

1. Giới thiệu chung về thuế xuất khẩu, nhập khẩu

1.1 Khái niệm và tác dụng của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

1.2 Đặc điểm thuế xuất khẩu, nhập khẩu

2. Nội dung cơ bản của Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu ở Việt Nam

2.1 Phạm vi áp dụng

2.2 Căn cứ tính thuế

2.3 Phương pháp tính thuế

2.4 Tỷ giá tính thuế

2.5 Miễn thuế, xét miễn thuế giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu

2.6 Đăng ký, kê khai, nộp thuế xuất khẩu, nhập khẩu

## **Chương 6: Thuế thu nhập doanh nghiệp**

1. Những vấn đề chung về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

1.1 Khái niệm và tác dụng của thuế TNDN

1.2 Đặc điểm của thuế TNDN

2. Nội dung cơ bản của Luật thuế TNDN hiện hành ở Việt Nam

2.1 Phạm vi áp dụng

2.2 Căn cứ tính thuế

2.3 Phương pháp tính thuế

2.4 Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TNDN

2.5 Ưu đãi thuế TNDN

## **Chương 7: Thuế thu nhập cá nhân**

1. Những vấn đề chung về thuế Thu nhập cá nhân

1.1 Khái niệm và tác dụng của thuế TNCN

1.2 Đặc điểm của thuế TNCN

2. Nội dung cơ bản của Luật thuế TNCN hiện hành ở Việt Nam

2.1 Phạm vi áp dụng thuế TNCN

2.2 Phương pháp tính thuế TNCN

2.3 Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TNCN

## 7. Học liệu

### 7.1. Học liệu bắt buộc

- TL1:TS Lê Hoàng Bá Huyền; PSG.TS Nguyễn Thị Bất - đồng chủ biên - Chính sách và nghiệp vụ Thuế - NXB Lao động - Năm 2016.

### 7.2. Học liệu tham khảo:

TL1. Nguyễn Thị Liên và Nguyễn Văn Hiệu (2014), Giáo trình *Thuế*, NXB Tài chính

TL2. Lê Hoàng Bá Huyền (2016), *Câu hỏi và bài tập thuế*, NXB Lao động

## 8. Hình thức tổ chức dạy học

### 8.1 Lịch trình chung

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần				Tổng cộng
		Lý thuyết	T.luận, B.tập	Thực hành	Tự học	
1	Những vấn đề cơ bản về thuế	2	3	0	9	5
2	Thuế giá trị gia tăng	4	3	2	18	9
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt	3	3	1	18	7
4	Thuế xuất khẩu nhập khẩu	3	3	1	18	7
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4	3	2	18	9
6	Thuế thu nhập cá nhân	2	3	0	9	5
<b>Tổng cộng</b>		<b>18</b>	<b>18</b>	<b>6</b>	<b>90</b>	<b>42</b>

## 8.2 Lịch trình cụ thể

### Tuần 1: Nội dung 1: Những vấn đề cơ bản về thuế

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Khái niệm và đặc điểm của thuế. 2/ Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế.	1/ Về kiến thức: - Sinh viên giải thích được bản chất của thuế và các đặc điểm cơ bản của thuế: thuế là khoản trích nộp bằng tiền; trích nộp theo con đường quyền lực; khoản thu có tính chất xác định, thuế là một khoản thu không có đối khoản cụ thể. - Liệt kê được các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế. Bao gồm: Tên gọi của sắc thuế; đối tượng nộp thuế; Đối tượng chịu thuế; cơ sở tính thuế; mức thuế; miễn, giảm thuế. 2/ Về kỹ năng: - Trên cơ sở hiểu được bản chất, đặc điểm của thuế sinh viên có thể vận dụng để hiểu được những kiến thức về các sắc thuế được nghiên cứu ở các nội dung sau. - Hiểu được các yếu tố cơ bản của một sắc thuế từ đó làm nền tảng để nghiên cứu các nội dung tiếp theo của học phần.	1/ Đọc chương I; Giáo trình CS & nghiệp vụ thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 34-37) 2/ Tham khảo Luật quản lý thuế.	SV có khả năng hiểu được bản chất của thuế, các yếu tố cấu thành một sắc thuế làm cơ sở khi đi vào các nội dung các luật thuế cụ thể.
Thảo luận	Phòng học (3 tiết)	Chức năng của thuế.	1/ Yêu cầu sinh viên hiểu và trình bày trước nhóm thảo luận hoặc trước lớp các chức năng của thuế	1/ Đọc chương I; Giáo trình CS & NV Thuế - NXB Lao động -	

			được biểu hiện trên các mặt:Đảm bảo nguồn thu cho NSNN, Phân phối lại nhằm đảm bảo công bằng xã hội; Điều tiết kinh tế vĩ mô. Liên hệ việc biểu hiện cụ thể các chức năng của thuế trong thực tiễn Việt Nam hiện nay.	năm 2016 (trang 38-40) 2/ Tham khảo tài liệu Luật quản lý thuế.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (9 tiết)	1/ Chức năng của thuế. 2/ Hệ thống thuế.	1/ Hiểu được chức năng của thuế được biểu hiện trên các mặt: Đảm bảo nguồn thu cho NSNN, Phân phối lại nhằm đảm bảo công bằng xã hội; Điều tiết kinh tế vĩ mô 2/ Nhận biết được những nội dung cơ bản về Hệ thống thuế: Khái niệm hệ thống thuế; Các cách phân loại hệ thống thuế; Các tiêu chuẩn xây dựng hệ thống thuế.	1/ Đọc chương I; Giáo trình CS& NV Thuế - NXB Lao động - năm 2016 (trang 38-40) 2/ Tham khảo Luật quản lý thuế.	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPB M	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

## Tuần 2: Nội dung 2: Thuế GTGT

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Khái niệm, đặc điểm của thuế GTGT. 2/ Phạm vi áp dụng.	1/ Về kiến thức: - Định nghĩa được thuế GTGT và các đặc điểm của thuế GTGT: Là sắc thuế tiêu dùng nhiều giai đoạn; Có tính trung lập kinh tế cao; Là thuế gián thu và có tính lũy thoái so với thu nhập, thuế có tính chất lãnh thổ - Nhận biết được một cách cụ thể về đối tượng chịu thuế GTGT và đối tượng nộp thuế GTGT. 2/ Về kỹ năng: - Vận dụng sự hiểu biết về khái niệm, đặc điểm của thuế GTGT từ đó sinh viên có thể hiểu được các nội dung nghiên cứu về thuế GTGT ở phần sau - Trên cơ sở hiểu được một cách cụ thể về đối tượng chịu thuế GTGT và đối tượng nộp thuế GTGT sinh viên có thể vận dụng để giải các bài tập của chương và bước đầu xử lý được các tình huống có thể xảy ra trong thực tế.	1/ Đọc chương III; Giáo trình CS & NV Thuế - NXB Lao động - năm 2016 (trang 85-90) 2/ Tham khảo Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	SV có khả năng nhận biết được khái niệm, bản chất của thuế GTGT, các đặc điểm của thuế GTGT. Vận dụng để xử lý chính xác các vấn đề của thực tiễn về thuế GTGT.
Thảo luận nhóm	Phòng học (2 tiết)	1/ Những điểm mới của Luật thuế GTGT được QH khóa XII thông qua ngày 03/06/2008	1/ Sinh viên hiểu và có thể trình bày sự hiểu biết của mình trước nhóm hoặc trước lớp về những thay đổi của Luật thuế GTGT được QH khóa XII thông qua ngày 03/06/2008 có hiệu lực từ 01/01/2009 so với Luật thuế GTGT trước đó.	2/ Tham khảo Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web	

		có hiệu lực từ 01/01/2009 so với Luật thuế GTGT trước đó.		của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
Tự học, tự nghiên cứu.	Ở nhà, thư viện (9 tiết)	1/ Hóa đơn, chứng từ mua bán hàng hóa, dịch vụ.	1/ Sinh viên liệt kê được những quy định về chế độ hóa đơn, chứng từ của pháp luật một cách cụ thể đối với các cơ sở kinh doanh khi mua, bán hàng hóa, dịch vụ.	2/ Tham khảo Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 3: Nội dung 2: Thuế GTGT**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>Chuẩn đầu ra HP</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Căn cứ tính thuế. 2/ Phương pháp tính thuế GTGT.	1/ Về kiến thức: - SV biết được những quy định cụ thể của Luật thuế GTGT về hai căn cứ tính thuế GTGT là giá tính thuế và thuế suất. - Nhận biết được hai phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ thuế và phương pháp tính trực tiếp trên GTGT. Yêu cầu sinh viên hiểu về đối tượng áp dụng và cách tính thuế GTGT phải nộp đối với từng phương pháp. 2/ Về kỹ năng: Trên cơ sở hiểu được các nội dung cơ bản về căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế SV có thể vận dụng làm được các bài tập về thuế GTGT và xử lý được các tình huống cụ thể.	1/ Đọc chương III; Giáo trình CS & NV Thuế - NXB Lao động - năm 2016 (trang 92-115) 2/ Tham khảo Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	SV có khả năng tính được số thuế GTGT phải nộp theo 2 phương pháp khấu trừ thuế và trực tiếp trên GTGT. Từ đó, làm cơ sở cho việc kê khai nộp thuế GTGT.
Làm bài tập	Phòng học (3 tiết)	1/ Làm các bài tập về tính thuế GTGT phải nộp.	1/ Sinh viên có thể áp dụng những kiến thức lý thuyết đã học để làm các bài tập về thuế GTGT. Sinh viên biết được cách tính số thuế GTGT phải nộp cũng như các câu hỏi liên quan đến vấn đề.	1/ Đọc chương II; Giáo trình CS & NV Thuế - NXB Lao động - năm 2016 (trang 92-115) 2/ Tham khảo Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
Tự	Ở nhà,	1/ Kê khai,	1/ Hiểu được những quy định	1/ Đọc chương	



học, tự nghiên cứu	thư viện (9 tiết)	nộp thuế. 2/ Hoàn thuế GTGT.	của pháp luật đối với việc kê khai thuế GTGT của các CS SXKD. Cụ thể đối với từng trường hợp: đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và đối với hàng hóa nhập khẩu. Hiểu được các quy định về việc nộp thuế GTGT đối với CSKD trong nước cũng như đối với hàng hóa NK. 2/ Hiểu được đối tượng, các trường hợp được hoàn thuế GTGT. Trách nhiệm của các đối tượng liên quan cũng như thời hạn hoàn thuế.	III; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 117-134) 2/ Tham khảo Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 4: Nội dung 3: Thuế TTĐB**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	<p>1/ Khái niệm, đặc điểm của thuế TTĐB.</p> <p>2/ Phạm vi áp dụng thuế TTĐB.</p>	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được khái niệm thuế TTĐB và các đặc điểm của thuế TTĐB: Thuế TTĐB là thuế tiêu dùng một giai đoạn; Thường có mức động viên cao; Danh mục không nhiều và thay đổi tùy vào điều kiện phát triển KT – XH.</li> <li>- Liệt kê được một cách cụ thể về đối tượng chịu thuế và không chịu thuế TTĐB và đối tượng nộp thuế TTĐB.</li> </ul> <p>2/ Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng sự hiểu biết về khái niệm, đặc điểm của thuế TTĐB từ đó sinh viên có thể hiểu được quy định về thuế TTĐB ở phần sau</li> <li>- Vận dụng để giải các bài tập của chương và bước đầu xử lý được các tình huống có thể xảy ra trong thực tế.</li> </ul>	<p>1/ Đọc chương IV; Giáo trình CS &amp; NV Thuế - NXB Lao động - năm 2018 (trang 135-140)</p> <p>2/ Tham khảo Luật thuế TTĐB và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.</p> <p>3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a></p>	<p>SV có kỹ năng nắm được khái niệm và bản chất của thuế TTĐB, nhận biết được đối tượng chịu thuế TTĐB và đối tượng không phải nộp thuế. Ai là người phải nộp thuế TTĐB.</p>
Thực hành	Phòng máy (2 tiết)	1./Kê khai nộp thuế GTGT	<p>1/ Vận dụng các kiến thức đã được học về thuế GTGT dưới sự hướng dẫn của Giảng viên, sinh viên thực hành kê khai thuế GTGT phải nộp trên phần mềm kê khai thuế.</p>	<p>1/ Đọc chương III; Giáo trình CS &amp; NV Thuế - NXB Lao động - năm 2018 (trang 85-134)</p> <p>2/ Tham khảo Luật thuế TTĐB và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.</p> <p>3/ Tham khảo</p>	

				từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (9 tiết)	1/ Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TTĐB.	1/ Liệt kê được những quy định về đăng ký thuế; kê khai thuế; hóa đơn, chứng từ; nộp thuế; quyết toán thuế TTĐB theo quy định của pháp luật hiện hành. Có khả năng vận dụng để giải bài tập và xử lý các tình huống thực tế.	1/ Đọc chương IV; Giáo trình CS & NV Thuế - NXB Lao động - năm 2016 (trang 148-152) 2/ Tham khảo Luật thuế TTĐB và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
KT-ĐG KTTX số 1	Phòng học	Nội dung đã học thuộc tuần 1 đến 4	- Hình thức kiểm tra: Tự luận, Bài tập - Thời gian kiểm tra: 30phút		
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 5: Nội dung 3: Thuế TTĐB**  
**Nội dung 4: Thuế XNK**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1./ Căn cứ tính thuế TTĐB. 2./ Khái niệm, đặc điểm của thuế XNK.	1/ Về kiến thức: - Sinh viên nhận biết được những quy định cụ thể trong Luật thuế TTĐB về hai căn cứ tính thuế TTĐB đó là giá tính thuế và thuế suất. Hiểu được phương pháp tính thuế TTĐB. - Hiểu được khái niệm thuế XNK và các đặc điểm của thuế XNK. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên có thể vận dụng lý thuyết để làm bài tập và xử lý các tình huống thực tế về thuế TTĐB - Sinh viên có thể vận dụng những lý luận chung về thuế XK, NK cho quá trình nghiên cứu các nội dung của thuế XNK sau này.	1/ Đọc chương IV,V chươngV; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 141-148 và 155 - 157) 2/ Tham khảo Luật thuế TTĐB, thuế XNK và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	-SV có kỹ năng tính được thuế TTĐB phải nộp với hàng hóa nhập khẩu và hàng hóa, dịch vụ sản xuất và kinh doanh trong nước. Từ đó, làm cơ sở cho việc kê khai, nộp thuế TTĐB. -SV có kỹ năng nhận biết được khái niệm, bản chất của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
Bài tập  Thực hành	Phòng học (2 tiết)  (1 tiết)	1./ Sinh viên làm bài tập về thuế TTĐB.  2./Kê khai nộp thuế TTĐB	1/ Yêu cầu sinh viên hiểu và vận dụng làm được các bài tập về tính thuế TTĐB phải nộp; Xử lý các bài tập tình huống về thuế TTĐB.  2/Vận dụng các kiến thức đã được học về thuế TTĐB dưới sự hướng dẫn của Giảng viên, sinh viên thực hành kê khai thuế TTĐB phải nộp trên phần mềm kê khai thuế.	1/ Đọc chương IV, chương V; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 135-154) 2/ Tham khảo Luật thuế TTĐB, thuế XNK và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang	

			.	web của Tổng cụ thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
Tự học, tự nghiên cứu.	Ở nhà, thư viện (18 tiết)	1/ Miễn, giảm thuế TTĐB. 2./ Tỷ giá tính thuế.	1/ Liệt kê được nội dung cụ thể về các trường hợp được miễn, giảm thuế TTĐB. Các trường hợp được hoàn thuế TTĐB của cơ sở sản xuất, nhập khẩu hàng hóa, kinh doanh dịch vụ. 2/ Nhận biết được quy định của luật thuế XNK về tỷ giá làm cơ sở để xác định giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu.	1/ Đọc chương IV, chương V; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 153-154 và 176 - 177) 2/ Tham khảo Luật thuế TTĐB, thuế XNK và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cụ thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 6: Nội dung 4: Thuế XNK**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>Chuẩn đầu ra HP</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Phạm vi áp dụng. 2/ Căn cứ tính thuế.	1/ Về kiến thức: - Nhận biết được một cách cụ thể về đối tượng chịu thuế XNK và đối tượng nộp thuế XNK. - Sinh viên nhận biết được những quy định cụ thể trong Luật thuế XNK về hai căn cứ tính thuế XNK đó là giá tính thuế và thuế suất. Hiểu được phương pháp tính thuế XNK. 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên hiểu được những quy định cụ thể về phạm vi áp dụng và căn cứ tính thuế XNK. Từ đó có thể vận dụng để làm các bài tập tính thuế XNK, xử lý được các tình huống cụ thể.	1/ Đọc chương V; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 159 - 176) 2/ Tham khảo Luật thuế XNK và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	Sv có kỹ năng tính được thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu phải nộp theo 2 phương pháp: hàng hóa áp dụng thuế suất theo tỷ lệ %, và hàng hóa áp dụng thuế suất tuyệt đối để nộp thuế XNK ngoài thực tiễn đơn vị làm việc.
Bài tập	Phòng học (3 tiết)	1/ Sinh viên làm bài tập tổng hợp.	1/ Yêu cầu sinh viên vận dụng lý thuyết làm được các bài tập về tính thuế XNK, thuế TTĐB và thuế GTGT phải nộp; Xử lý các bài tập tình huống về thuế XNK.	1/ Đọc chương V; Giáo trình CS& NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 159 - 176) 2/ Tham khảo Luật thuế XNK và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế:	

				<a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (9 tiết)	1./ Miễn thuế, xét miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế. 2/ Kế khai nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.	1/ Liệt kê được quy trình thủ tục miễn thuế, xét miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế XNK theo quy định của pháp luật hiện hành. Có thể vận dụng trong việc giải bài tập và xử lý các tình huống cụ thể. 2/ Liệt kê được quy trình thủ tục kê khai, nộp thuế XNK theo quy định của pháp luật thuế XNK hiện hành. Có thể vận dụng trong việc giải bài tập và xử lý các tình huống cụ thể.	1/ Đọc chương V; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 177 - 185) 2/ Tham khảo Luật thuế XNK và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
KT-ĐG K.tra giữa kỳ	Giảng đường	Nội dung đã học thuộc tuần 1 đến 5.	- Hình thức kiểm tra: Tự luận - Thời gian kiểm tra: 90 phút		
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 7: Nội dung 5: Thuế TNDN**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	<p>1/ Khái niệm, đặc điểm của thuế TNDN.</p> <p>2./ Đối tượng nộp thuế.</p> <p>3./ Đối tượng chịu thuế.</p>	<p>1/ Về kiến thức:</p> <p>- Hiểu được khái niệm thuế TNDN và các đặc điểm của thuế TNDN: Thuế TNDN là loại thuế trực thu; là loại thuế phụ thuộc vào KQKD của DN và nhà đầu tư; Khấu trừ trước thuế TNCN nhưng không gây mạnh mẽ bằng thuế TNCN.</p> <p>- Nhận biết được một cách cụ thể về đối tượng chịu thuế TNDN và đối tượng nộp thuế TNDN.</p> <p>2/ Về kỹ năng: Sinh viên hiểu được khái niệm và đặc điểm của thuế TNDN cũng như những quy định cụ thể về phạm vi áp dụng thuế TNDN. Từ đó có thể áp dụng để làm các bài tập tính thuế TNDN, xử lý được các tình huống cụ thể.</p>	<p>1/ Đọc chương VI; Giáo trình CS &amp; NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 192 - 197)</p> <p>2/ Tham khảo Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.</p> <p>3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a></p>	<p>-Sv có kỹ năng hiểu được khái niệm, bản chất của thuế TNDN. Đối tượng phải chịu thuế TNDN và Ai là người phải nộp thuế TNDN. Từ đó, vận dụng các quy định xử lý các bài tập liên quan.</p>
Bài tập  Thực hành	Phòng học (1 tiết)  Phòng máy (1 tiết)	<p>1./ Sinh viên làm bài tập tổng hợp về thuế GTGT, TTĐB, XNK</p> <p>2./Kê khai nộp thuế XNK</p>	<p>1/ Yêu cầu sinh viên hiểu và vận dụng làm được các bài tập về liên quan đến tính thuế GTGT, XNK, TTĐB phải nộp; Xử lý các bài tập tình huống về thuế các loại thuế trên.</p> <p>2/Vận dụng các kiến thức đã được học về thuế XNK dưới sự hướng dẫn của Giảng viên, sinh viên thực hành kê khai thuế XNK phải nộp trên tờ khai hải</p>	<p>1/ Đọc chương III, IV;V Giáo trình CS &amp; NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 85 - 183)</p> <p>2/ Tham khảo Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.</p> <p>3/ Tham khảo từ</p>	



			quan.	Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (9 tiết)	1/ Thuế TNDN từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất. 2/ Thuế TNDN từ chuyển nhượng vốn đầu tư vào CSKD.	1/ Liệt kê được những quy định trong Luật thuế TNDN về đối tượng chịu thuế; đối tượng nộp thuế; căn cứ tính thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất. 2/ Nhận biết được những nội dung cơ bản theo Luật thuế TNDN về phạm vi áp dụng; căn cứ tính thuế TNDN từ chuyển nhượng vốn đầu tư vào cơ sở kinh doanh.	1/ Đọc chương VI; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 192 - 237) 2/ Tham khảo Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 8: Nội dung 5 : Thuế TNDN**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>Chuẩn đầu ra HP</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Căn cứ tính thuế TNDN.	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được cách xác định thuế TNDN phải nộp. Trên cơ sở đó cần hiểu một cách cụ thể việc xác định doanh thu tính thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế; Chi phí hợp lý trong kỳ tính thuế; Thu nhập chịu thuế khác trong kỳ tính thuế.</li> </ul> <p>2/ Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ việc hiểu rõ các căn cứ tính thuế. Sinh viên có thể vận dụng để làm các bài tập về tính thuế TNDN phải nộp trong kỳ cũng như xử lý các bài tập tình huống.</li> </ul>	<p>1/ Đọc chương VI; Giáo trình CS &amp; NV Thuế – NXB Lao Động – năm 2016 (trang 200 - 228)</p> <p>2/ Tham khảo Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.</p> <p>3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a></p>	-SV có kỹ năng nhận biết được các khoản chi phí hợp lý và các khoản chi phí không hợp lý. Từ đó, tính được thuế TNDN phải nộp trong kỳ. Làm cơ sở cho việc kê khai nộp thuế TNDN trong đơn vị sản xuất kinh doanh.
Bài tập	Phòng học (3 tiết)	1/ Sinh viên làm bài tập tính thuế TNDN.	1/ Yêu cầu sinh viên hiểu và áp dụng làm được các bài tập về liên quan đến tính thuế TNDN phải nộp; Xử lý các bài tập tình huống về thuế TNDN.	<p>1/ 1/ Đọc chương VI; Giáo trình CS &amp; NV Thuế - NXB Lao Động - năm 2016 (trang 192 - 237)</p> <p>2/ Tham khảo Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.</p> <p>3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a></p>	

Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (9 tiết)	1/ Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TNDN. 2/ Miễn, giảm thuế TNDN.	1/ Sinh viên phải hiểu và có khả năng thực hành được các nghiệp vụ về đăng ký thuế TNDN; Kê khai thuế TNDN cũng như công tác quyết toán thuế TNDN và việc nộp thuế TNDN. 2/ Sinh viên liệt kê được những nội dung cơ bản về miễn, giảm thuế TNDN được quy định trong luật. Bao gồm: Điều kiện ưu đãi thuế TNDN; Nguyên tắc thực hiện ưu đãi thuế TNDN; Thuế suất ưu đãi và thời hạn áp dụng thuế suất ưu đãi; Mức và thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN; Các trường hợp được miễn, giảm thuế TNDN.	1/ Đọc chương VI; Giáo trình CS& NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 228 - 234) 2/ Tham khảo Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
KT – ĐG	Bài KTTX số 2	Các nội dung đã học từ tuần 1-8	- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan. - Nội dung kiểm tra: Các nội dung đã học từ ND 1 – ND5. - Thời gian: 15 phút		
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

### Tuần 9: Nội dung 6: Thuế TNCN

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Những quy định chung.	1/ Về kiến thức: - Sinh viên cần nhận biết được phạm vi điều chỉnh; Đối tượng nộp thuế; Thu nhập chịu thuế; Thu nhập được	1/ Đọc phần “Giới thiệu Luật thuế TNCN”; Giáo trình CS & NV Thuế –	Sv có hiểu được các quy định về thuế TNCN, đối tượng nộp thuế,

			miễn thuế. 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên hiểu được những quy định chung về thuế TNCN từ đó vận dụng trong việc nghiên cứu những nội dung tiếp theo của luật thuế TNCN.	NXB Lao động – năm 2016 (trang 238-248) 2/ Tham khảo Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	đối tượng chịu thuế, thu nhập được miễn thuế. Từ đó, làm cơ sở cho việc tính số thuế TNCN phải nộp.
Thảo luận	Phòng học (1 tiết)	1/ Vấn đề giám trừ gia cảnh được quy định trong Luật thuế TNCN.	1/ Sinh viên hiểu và trình bày được trước nhóm, trước lớp sự hiểu biết của mình về các trường hợp giám trừ gia cảnh theo quy định của Luật thuế TNCN.	1/ Đọc phần “Giới thiệu Luật thuế TNCN”; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 251-254) 2/ Tham khảo Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
Thực hành	Phòng máy (2 tiết)	2./Kê khai nộp thuế TNDN	2/Vận dụng các kiến thức đã được học về thuế TNDN dưới sự hướng dẫn của Giảng viên, sinh viên thực hành kê khai thuế TNDN phải nộp trên phần mềm kê khai thuế .		
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (9 tiết)	1/ Căn cứ tính thuế đối với cá nhân cư trú.	1/ Sinh viên nhận biết được cách xác định thu nhập chịu thuế. Bao gồm: thu nhập chịu thuế từ kinh doanh; từ tiền lương, tiền công; từ đầu tư vốn; từ chuyển nhượng vốn; từ chuyển nhượng bất động sản; từ trúng thưởng; từ bản quyền; từ nhượng quyền thương mại. Liệt kê được các quy định về giám trừ gia cảnh; giám trừ đối với các hoạt động đóng góp từ thiện	1/ Đọc phần “Giới thiệu Luật thuế TNCN”; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 248-265) 2/ Tham khảo Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.	

			nhân đạo; và thu nhập tính thuế. Hiểu và vận dụng được vào làm bài tập các biểu thuế lũy tiến từng phần và toàn phần.	3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

## 9. Chính sách đối với học phần

### 9.1. Yêu cầu

- Sinh viên phải có tài liệu là học liệu bắt buộc và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.
- Phải tích cực, chủ động nghiên cứu các nội dung của học phần, tham gia thảo luận làm bài tập để rèn luyện các kỹ năng đã học, từ đó có khả năng vận dụng vào việc xác định các loại thuế phải nộp của doanh nghiệp.
- Tích cực tham gia chuẩn bị các nội dung thảo luận cùng nhóm thảo luận, chuẩn bị các nội dung thảo luận và làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- Thực hiện đủ các bài kiểm tra của học phần.
- Tham gia ít nhất 80% số tiết học lý thuyết và 80% số tiết bài tập, thảo luận.

### 9.2 Cách thức đánh giá

Việc đánh giá sinh viên được thực hiện thông qua đánh giá tinh thần, thái độ học tập của sinh viên trong suốt quá trình học của học phần và mức độ đạt được của các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa kỳ.

## 10. Phương pháp, hình thức KT – ĐG kết quả học tập học phần

### 10.1. Kiểm tra – Đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%

- Kiểm tra thường xuyên khi lên lớp lý thuyết và TL,BT.
- Điểm đánh giá quá trình gồm 03 điểm thành phần. Các điểm thành phần bao gồm: 02 điểm từ 02 bài kiểm tra tuần và 01 điểm từ bài tập, phần tự học, chuyên cần.

### **10.1.1 Bài kiểm tra tuần (02 bài, thể hiện trong ĐCCTHP):**

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra trắc nghiệm hoặc tự luận
  - Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng hiểu và làm bài một cách độc lập của người học.
  - Tiêu chí đánh giá:
    - + Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên khi trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.
    - + Đối với bài kiểm tra tự luận: tiêu chí đánh giá như bài kiểm tra giữa kỳ.

### **10.1.2 Phần bài tập, phần tự học, chuyên cần (01 điểm):**

- Hình thức kiểm tra: Vấn đáp, chuyên cần, làm bài tập trên lớp.
  - Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc giải thích các tình huống thuế, tính toán số thuế phải nộp của doanh nghiệp liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; đánh giá thái độ của người học.
  - Tiêu chí đánh giá:
    - + Điểm từ phần tự học, chuyên cần là điểm trung bình chung của điểm kiểm tra vấn đáp, đánh giá thái độ tham gia thảo luận và sự hiện diện giờ lý thuyết và thảo luận.
    - + Đánh giá dựa trên tinh thần tích cực tham gia thảo luận, mức độ hiểu bài khi trả lời câu hỏi vấn đáp của giảng viên và sự hiện diện trong các buổi học lý thuyết, thảo luận

### **10.2. Kiểm tra - Đánh giá giữa kỳ: Trọng số 20%**

- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi kết thúc nội dung lý thuyết và bài tập, thảo luận ở tuần 6
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ
- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết
  - Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra nội dung đã nghiên cứu nhằm đánh giá khả năng hiểu, vận dụng các nội dung đã học, đã nghiên cứu của người học.
  - Tiêu chí đánh giá: (thang điểm 10)
    - + Kiến thức: 30%
    - + Phân tích (hiểu): 40%
    - + Vận dụng: 30%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá, cho điểm:

Trả lời đạt:	+ > 45 – 50% yêu cầu → 5 điểm
	+ 50 – 70% yêu cầu → 6 - 7 điểm
	+ 70 – 90% yêu cầu → 8 - 9 điểm
	+ > 90% yêu cầu → 9 - 10 điểm

### **10.3. Kiểm tra – Đánh giá cuối kỳ: Trọng số 50%**

- Lịch thi, kiểm tra: Theo lịch thi cuối kỳ của Phòng đào tạo.
- Hình thức: Viết
  - Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra các nội dung đã nghiên cứu

**Tiêu chí đánh giá, kiểm tra: (thang điểm 10)**

- + Kiến thức: 30%
- + Phân tích (hiểu): 40%
- + Vận dụng: 30%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá, cho điểm: Trả lời đạt: + > 45 – 50% yêu cầu → 5 điểm

+ 50 – 70% yêu cầu → 6 - 7 điểm

+ 70 – 90% yêu cầu → 8 - 9 điểm

+ > 90% yêu cầu → 9 - 10 điểm

**11. Các yêu cầu khác**

Yêu cầu người học phải tham gia đầy đủ các buổi học, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thảo luận, chuẩn bị phần tự học theo đúng quy định.

Chuẩn bị đủ tài liệu học thuật, đặc biệt là tài liệu bắt buộc.

*Ngày 1 tháng 8 năm 2019*

**P. Trưởng khoa**

**Trưởng Bộ môn**

**Người xây dựng**



**TS. Lê Quang Hiếu**



**Ngô Việt Hương**



**Lương Đức Danh**